

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Chính phủ Vũ Đức Đam (để b/c);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ KHĐT,
- Văn phòng Chính phủ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Các Sở TTTT;
- Lưu: VT, KHTC.

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Mạnh Hùng**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

Ngày 01 tháng 01 năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 (Nghị quyết số 02/NQ-CP). Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ như sau:

### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục thực hiện mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2020 trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

#### **2. Mục tiêu cụ thể năm 2020**

##### **2.1. Về Chính phủ điện tử:**

Phối hợp với các cơ quan liên quan để cải thiện nâng xếp hạng Chính phủ điện tử (của UN) đến hết năm 2020 tăng lên 10-15 bậc.

2.2. Về cải thiện năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI 4.0): Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Ứng dụng công nghệ thông tin (B5) trong năm 2020 lên từ 2 -3 bậc.

##### **2.3. Cải thiện các chỉ số Đổi mới sáng tạo theo GII:**

a) Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin (C1) lên 5-7 bậc;

b) Nâng xếp hạng nhóm chỉ số công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình kinh doanh (C4) năm 2020 lên ít nhất 3-5 bậc;



c) Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình tổ chức (C5) năm 2020 lên 5-7 bậc;

d) Nâng xếp hạng các chỉ số thuộc nhóm Sáng tạo trực tuyến (C6) năm 2020 lên 2 - 5 bậc;

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ: Ngay trong tháng 02/2020, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết 02/NQ-CP; trong đó cần lưu ý:

a) Từng cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ trong lĩnh vực quản lý và việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Quyết định số 51/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; chỉ rõ những hạn chế, tồn tại trong thời gian qua của cơ quan, đơn vị mình theo chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan đến thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch của Bộ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

b) Trong kế hoạch công tác năm 2020 của từng cơ quan, đơn vị phải bao gồm nội dung thực hiện nhiệm vụ được Bộ Thông tin và Truyền thông giao về thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ; phải có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận chuyên môn, cá nhân phụ trách để theo dõi thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, bao gồm trách nhiệm trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, trách nhiệm theo dõi thực hiện các chỉ số, đôn đốc thực hiện báo cáo cho các cơ quan liên quan theo đúng yêu cầu, kịp thời gian.

c) Trước ngày 10 tháng 6 và trước ngày 10 tháng 12 năm 2020, từng cơ quan, đơn vị phải có báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP theo nhiệm vụ đã được giao.

2. Phân công các cơ quan, đơn vị chủ trì, làm đầu mối theo dõi các chỉ số thuộc trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này. Các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ:

a) Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì, làm đầu mối theo dõi các chỉ số thuộc trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách lĩnh vực để chỉ đạo thực hiện;

b) Tiếp tục hướng dẫn để có cách hiểu đúng, thống nhất về các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần, các mục tiêu, mẫu biểu báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể; xây dựng kênh thông tin, cơ sở dữ liệu, cập nhật đầy đủ, kịp thời để phục vụ công tác đánh giá, báo cáo; chủ động kết nối với các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia để cung cấp thông tin để phục vụ đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các chỉ số, kịp thời báo cáo Bộ những khó khăn, vướng mắc để tháo gỡ;

d) Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế để chủ động kết nối với tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia; xây dựng kênh thông tin, cơ sở dữ liệu, cập nhật đầy đủ, kịp thời để đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác;

đ) Các đơn vị được giao chủ trì theo dõi các chỉ số định kỳ (trước ngày 10 hàng quý và trước ngày 10 tháng 12 hàng năm) báo cáo tình hình thực hiện các chỉ số, bộ chỉ số gửi Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông để tổng hợp gửi Vụ Kế hoạch-Tài chính. Nội dung báo cáo cần bám sát yêu cầu của Nghị quyết (trong đó chú ý nêu chi tiết những sáng kiến, cải cách đã được triển khai và kết quả đạt được, trong đó đánh giá tác động về cắt giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp; nêu rõ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực thi và đề xuất, kiến nghị (nếu có).

### 3. Cải cách thực chất các quy định về điều kiện kinh doanh

a) Cập nhật và công bố, công khai theo quy định các thủ tục hành chính liên quan đến cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chuyên ngành thông tin và truyền thông đã được đơn giản hóa trong năm 2018 và 2019; công khai bảng so sánh các điều kiện kinh doanh trước và sau khi bãi bỏ, đơn giản hóa; hoàn thành trong tháng 2 năm 2020. Với các thủ tục hành chính liên quan đến cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được đơn giản hóa từ năm 2020 trở đi, thực hiện nghiêm việc công bố, công khai theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính;

b) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các luật có liên quan để bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh được quy định tại các luật chuyên ngành thông tin và truyền thông theo phương án đã được phê duyệt.

4. Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN theo các nhiệm vụ được phân công.

a) Đến hết năm 2020, thực hiện các cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành thông tin và truyền thông theo quy định.



b) Tiếp tục rà soát, cắt giảm thực chất mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành thông tin và truyền thông (Danh mục mặt hàng quản lý, kiểm tra chuyên ngành tính tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018):

- Trong quý I năm 2020 tiếp tục rà soát, công bố công khai, đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông về danh mục với mã HS tương ứng kèm theo Bảng so sánh danh mục mặt hàng quản lý, kiểm tra chuyên ngành thông tin và truyền thông trước và sau khi cắt giảm.

- Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành thông tin và truyền thông đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 - 2020.

- Thực thi đầy đủ trách nhiệm được phân công về kiểm tra chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành thông tin và truyền thông đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

5. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ khẩn trương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các cơ chế, chính sách đã được ban hành tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, thực hiện các nhiệm vụ xây dựng các đề án đã được Bộ trưởng giao tại Chỉ thị số 01/CT-BTTTT ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về định hướng phát triển của ngành Thông tin và Truyền thông năm 2020 nhằm góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

#### 6. Phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể:

Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này; đồng thời, giao từng cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ:

##### a) Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu về cải thiện các chỉ số, xây dựng báo cáo về các chỉ số quốc tế liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông đã quy định tại Nghị quyết 02/NQ-CP .

- Chủ trì công tác hướng dẫn các chỉ số thuộc trách nhiệm làm đầu mối, chủ trì theo dõi của Bộ Thông tin và Truyền thông để có cách hiểu đúng, thống nhất về các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần, các mục tiêu, mẫu biểu báo cáo;



cập nhật hướng dẫn (nếu cần thiết) và gửi Trung tâm Thông tin công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông sau khi được Lãnh đạo Bộ phê duyệt; hoàn thành trước ngày 15 tháng 02 năm 2020.

- Làm đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các bộ chỉ số được phân công, báo cáo Bộ những khó khăn, vướng mắc.

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan theo dõi các bộ chỉ số thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị liên quan trong việc cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin cần thiết bảo đảm đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác các chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần.

b) Cục Tin học hóa:

- Chủ trì, đầu mối, phối hợp thực hiện, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi quản lý. Bám sát nhiệm vụ theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025 và Quyết định số 1739/QĐ-BTTTT ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển Chính phủ điện tử đến năm 2020.

- Hỗ trợ, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt tối thiểu 30%.

c) Cục Tần số vô tuyến điện chủ trì phối hợp với Cục Viễn thông, Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan báo cáo Bộ để có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai cấp phép khai thác băng tần 2,6 GHz theo quy định.

d) Cục Viễn thông:

- Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý theo hướng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp viễn thông và internet để phát triển, nhằm nâng cao các chỉ số về viễn thông, Internet;

- Nghiên cứu báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông phương án tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong lĩnh vực viễn thông;

- Nghiên cứu trình Bộ lộ trình tiến tới giảm giá cước thoại, giảm giá cước kết nối, thúc đẩy các gói cước dữ liệu (data) cá nhân hóa;

- Xây dựng và báo cáo Bộ phương pháp hạch toán giá thành dịch vụ viễn thông;

- Tổ chức đánh giá toàn diện việc thử nghiệm 5G để tiến tới việc cấp phép chính thức cung cấp dịch vụ 5G;

- Xây dựng và báo cáo Bộ lộ trình và phương án dùng công nghệ viễn thông di động 2G;

- Nghiên cứu trình Bộ chính sách phát triển công nghiệp nội dung số; phổ cập smartphone tại Việt Nam.

đ) Trung tâm Thông tin:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Bộ phê duyệt kế hoạch và tổ chức triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đạt 100% số dịch vụ công của Bộ được giải quyết ở mức độ 4.

- Tiếp tục duy trì các giải pháp kỹ thuật kết nối đồng bộ hệ thống VNACC/VCIS và tất cả các thủ tục hành chính về quản lý, kiểm tra chuyên ngành vào Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật thông tin lên Cổng thông tin điện tử của Bộ về thực hiện nghị quyết 02/NQ-CP và các nhiệm vụ khác tại Kế hoạch này.

e) Vụ Pháp chế: Theo dõi việc thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cải cách về kiểm tra chuyên ngành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ rà soát các quy định pháp luật chuyên ngành để xây dựng Phương án bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi.

f) Vụ Khoa học và Công nghệ: Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý kiểm tra chuyên ngành theo nhiệm vụ được giao.

g) Văn phòng Bộ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ rà soát, xây dựng phương án cắt giảm các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành (ngoài danh mục hàng hóa kiểm tra chất lượng chuyên ngành).

- Thực hiện các thủ tục công bố công khai về danh mục các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành đã cắt giảm theo quy định.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện cắt giảm các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành để báo cáo cơ quan liên quan theo quy định; đồng thời gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp báo cáo thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Bộ.

h) Vụ Hợp tác quốc tế: Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy chế quản lý việc cung cấp thông tin do các đơn vị liên quan cung cấp cho các tổ chức quốc tế về các chỉ số do Bộ làm đầu mối, chủ trì theo dõi;

i) Vụ Quản lý doanh nghiệp: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao là đầu mối trong việc phối hợp với các bộ, ngành, doanh nghiệp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo phát triển.

k) Cục Báo chí; Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Cục Thông tin đối ngoại; Cục Thông tin cơ sở: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; tăng cường công tác theo dõi tình hình, thông tin kịp thời về kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP.

l) Trung tâm Internet Việt Nam:

- Đề xuất hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo môi trường bình đẳng, thuận lợi cho hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền tại Việt Nam

- Cung cấp hệ thống quản lý và phát triển dịch vụ trực tuyến.

- Phát triển các Nhà đăng ký, giám sát tiêu chuẩn, chất lượng các Nhà đăng ký tên miền.

m) Các cơ quan báo chí của Bộ tăng cường các bài viết, tổ chức tuyên truyền quán triệt, phổ biến các nội dung của Nghị quyết và Kế hoạch này đến từng ngành, từng cấp.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ:

a) Căn cứ nội dung của Nghị quyết số 02/NQ-CP và chức năng, nhiệm vụ quản lý được giao và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, tổ chức, triển khai thực hiện;

b) Sử dụng nguồn kinh phí đã được giao để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định;

c) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Định kỳ báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao trước ngày 10 tháng cuối quý (đối với báo cáo Quý) và trước ngày 10 tháng 12 (đối với báo cáo năm), đồng gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp chung vào báo cáo của Bộ về thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP .

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính:

a) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP



gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương) và Văn phòng Chính phủ theo quy định;

b) Chủ trì phối hợp với Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông trong việc theo dõi bộ chỉ số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông;

c) Đề xuất với Bộ phương án phối hợp với Tổng cục Thống kê về chia sẻ thông tin thống kê liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông./.

**PHỤ LỤC I**  
**HỆ THỐNG CHỈ SỐ, BỘ CHỈ SỐ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP**  
**NGÀY 01/01/2020 CỦA CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Quyết định số 166 /QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 02 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

TT	Tên chỉ số	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Liên quan đến các đơn vị ngoài ngành
<b>I. BỘ CHỈ SỐ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ CỦA LIÊN HỢP QUỐC</b>				
	1. Chỉ số Cơ sở hạ tầng viễn thông (TII)	Cục Viễn thông		
	2. Chỉ số Dịch vụ trực tuyến của chính phủ (OSI)	Cục Tin học hóa		Các bộ, ngành, địa phương
	3. Nguồn nhân lực (HCI)	Cục Tin học hóa		Bộ GDĐT, Bộ LĐTBXH
	4. Chỉ số Mức độ tham gia trực tuyến (chỉ số phụ)	Cục Tin học hóa		Các bộ, ngành, địa phương
<b>II. BỘ CHỈ SỐ CẠNH TRANH TOÀN CẦU (GCI) CỦA DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI</b>				
<b>B5</b>	1. Chỉ số Số thuê bao điện thoại di động/100 dân	Cục Viễn thông		
	2. Chỉ số Số thuê bao điện thoại di động băng rộng/100 dân	Cục Viễn thông		
	3. Chỉ số Số thuê bao Internet cố định băng rộng/100 dân	Cục Viễn thông		
	4. Chỉ số Thuê bao Internet Có dây/100 dân	Cục Viễn thông		
	5. Chỉ số Người sử dụng Internet/100 dân	Cục Viễn thông		
	6. Chỉ số mức độ tham gia trực tuyến	Cục Tin học hóa		Các bộ, ngành, địa phương



<b>III. BỘ CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TOÀN CẦU (GII) CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO)</b>				
<b>C1</b>	1. Chỉ số Truy cập ICT	Cục Viễn thông		
	2. Chỉ số Dịch vụ trực tuyến của Chính phủ	Cục Tin học hóa		Các bộ, ngành, địa phương
	3. Chỉ số Mức độ tham gia trực tuyến	Cục Tin học hóa		Các bộ, ngành, địa phương
<b>C4</b>	Chỉ số Sáng tạo mô hình kinh doanh nhờ ICT	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Vụ Công nghệ thông tin	Các bộ, ngành, địa phương
<b>C5</b>	Chỉ số Sáng tạo mô hình tổ chức nhờ ICT	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Vụ Công nghệ thông tin	Các bộ, ngành, địa phương
<b>C6</b>	1. Chỉ số Tên miền gTLDs, trên 1 nghìn dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi	VNNIC		
	2. Chỉ số Tên miền ccTLDs, trên 1 nghìn dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi	VNNIC		
	3. Chỉ số Sửa mục từ Wikipedia hàng năm (trên 1 triệu dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi)	Cục PTTH và TTĐT		Các bộ, ngành, địa phương
	4. Chỉ số Lướt tải ứng dụng cho điện thoại di động, theo quy mô 1 tỷ \$PPP GDP	Cục PTTH và TTĐT		Các bộ, ngành, địa phương

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP**  
**NGÀY 01/01/2020 CỦA CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Quyết định số 166 /QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 02 năm 2020*  
*của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

TT	Tên Đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm hoàn thành	Thời gian hoàn thành
1	Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Vụ Bưu chính	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý/năm
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đạt 100% số dịch vụ công của Bộ được giải quyết giải quyết ở mức độ 4.	Trung tâm Thông tin	Báo cáo kết quả thực hiện	2019-2020
3	Cấp phép khai thác băng tần 2,6GHz	Cục TSVTĐ	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý II/2020
4	Chủ trì, đầu mối, phối hợp thực hiện, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ, giải pháp Giao cho Cục THH tiếp tục chủ trì, đôn đốc thực hiện. Bám sát nhiệm vụ theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025, Quyết định số 1739/QĐ-BTTTT ngày 18/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển Chính phủ điện tử đến năm 2025.	Cục Tin học hóa		Cả năm
5	Hướng dẫn các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cập nhật kiến trúc Chính phủ điện tử (đối với cấp bộ), kiến trúc Chính quyền điện tử (đối với cấp tỉnh).	Cục Tin học hóa		Cả năm



6	Hỗ trợ, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt tối thiểu 30%.	Cục Tin học hóa		Cả năm
7	Tiếp tục bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh; thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh đã thực hiện trong năm 2018.	Vụ Pháp chế phối hợp với Văn phòng Bộ	Văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện	Theo yêu cầu tại Nghị quyết 02/NQ-CP
8	Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành	- Vụ Khoa học và Công nghệ; - Văn phòng Bộ - Cục Viễn thông	Văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện	Theo yêu cầu tại Nghị quyết 02/NQ-CP
9	Chỉ đạo định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.	Các Cục: Báo chí; PTTH&TTĐT; ; TTĐN; TTCS	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý/năm
10	Tăng cường các bài viết, tổ chức tuyên truyền quán triệt, phổ biến các nội dung của Nghị quyết và kế hoạch này đến toàn Ngành; tăng cường công tác thông tin theo dõi tình hình, nắm bắt, thông tin kịp thời về kết quả thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP .	Báo VietNamNet, Tạp chí TT&TT	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý/năm